TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2021/HSST
Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình Minh

2. Bà Đỗ Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***:Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú và chỗ ở: Bản Ho Luông 1, xã L, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: Đinh Công V và con bà: Lò Thị N; Bị cáo có vợ là Lò Thị Th; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2021 sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Khoàng Văn Th; Địa chỉ: Bản Ho Luông 1, xã L, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ

và phát hiện Lò Văn T đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã áp sát, yêu cầu T dừng lại để kiểm tra thì T tự giác lấy ra 95 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine, khối lượng là 10,35 gam gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu đen; 0,11 gam Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh trong túi quần bên trái phía trước đang mặc; 0,09 gam Heroine gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu trắng trong túi áo ngực bên phải giao nộp cho tổ công tác. T khai ma túy giấu trong túi áo T mua của một người dân tộc đàn ông không quen biết ở đường thuộc bản Na Lay, thị xã Mường Lay trước đó 10 ngày với giá 100.000 đồng, số còn lại T vừa điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27X1 - 042.95 đến bản Lọng Háy, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ mua của một người phụ nữ không quen biết ở ngoài đường với giá 1.600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Trên đường về T dừng xe ở đường, đi bộ được khoảng 30m tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 994/GĐ-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi đi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 10,35 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục gửi đi giám định là chất ma túy loại Heroine khối lượng là 0,2 gam. Vật chứng còn lại sau giám định là 7,6 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKSTPĐBP ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 7,6 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; 04 mảnh nilon; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2021 tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ Lò văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 10,35 gam Methamphetamine và 0,2 gam Heroine. Mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/8/2021, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 15/8/2021. Tại bản kết luận giám định số 994/GĐ-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi đi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 10,35 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn T gửi đi giám định là chất ma túy loại Heroine khối lượng là 0,2 gam.

Hành vi Tàng trữ trái phép hai chất ma túy của bị cáo Lò Văn T với mục đích để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249BLHS.

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua phần xét hỏi và tranh luận tại phiên toà thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu d- ỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự nh- ng để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã lao vào con đường phạm tội.

Ngày 15/8/2021 bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người mục đích để bản thân sử dụng bị bắt quả tang. Ngày 24/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi mua bán và cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Tvề tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Khối lượng 7,6 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; 04 mảnh nilon; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27X1 - 042.95 T mượn của ông Khoàng Văn Thim, ông Thim không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Thim. HĐXX xét thấy việc xử lý của cơ quan Công an là đúng theo quy định pháp luật. Do vậy tại phiên tòa không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông và một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bẩy năm) tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/8/2021).

3.Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 7,6 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine (vật chứng hoàn lại sau giám định); 04 mảnh nilon; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu đen (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại giam CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Tám